

Số: 2092/TB-ĐHLN-ĐTSDH

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2020

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH  
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2021, ĐỢT 1**

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ; Quyết định số 1080/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 15/9/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Lâm nghiệp;

Trường Đại học Lâm nghiệp thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2021, đợt 1 như sau:

**1. Chuyên ngành tuyển sinh, dự kiến chỉ tiêu, thời gian đào tạo**

| TT | Chuyên ngành                     | Mã số   | Dự kiến chỉ tiêu | Thời gian đào tạo |
|----|----------------------------------|---------|------------------|-------------------|
| 1  | Lâm học                          | 8620201 | 25               | 2 năm             |
| 2  | Quản lý tài nguyên rừng          | 8620211 | 25               | 2 năm             |
| 3  | Kỹ thuật chế biến lâm sản        | 8549001 | 17               | 2 năm             |
| 4  | Kỹ thuật cơ khí                  | 8520103 | 17               | 2 năm             |
| 5  | Kinh tế nông nghiệp              | 8620115 | 17               | 2 năm             |
| 6  | Khoa học môi trường              | 8440301 | 17               | 2 năm             |
| 7  | Công nghệ sinh học               | 8420201 | 17               | 2 năm             |
| 8  | Mỹ thuật ứng dụng                | 8210410 | 17               | 2 năm             |
| 9  | Quản lý tài nguyên và môi trường | 8850101 | 17               | 2 năm             |
| 10 | Quản lý đất đai                  | 8850103 | 40               | 2 năm             |
| 11 | Quản lý kinh tế                  | 8310110 | 300              | 2 năm             |

**2. Các môn thi tuyển**

**2.1. Các môn thi tuyển** gồm: Tiếng Anh trình độ B, môn Chủ chốt ngành, môn Không chủ chốt ngành. Các môn Chủ chốt ngành và Không chủ chốt ngành theo từng ngành học như sau:

| TT | Chuyên ngành dự thi       | Môn thi   |                    |
|----|---------------------------|---|--------------------|
|    |                           | Không Chủ chốt ngành                              | Chủ chốt ngành     |
| 1  | Lâm học                   | Quản lý rừng bền vững                             | Sinh thái rừng     |
| 2  | Quản lý tài nguyên rừng   | Bảo vệ rừng tổng hợp                              | Đa dạng sinh học   |
| 3  | Kỹ thuật chế biến lâm sản | Môn tổ hợp: Công nghệ vật liệu gỗ + Công nghệ mộc | Khoa học gỗ        |
| 4  | Kỹ thuật cơ khí           | Cơ khí đại cương                                  | Cơ sở thiết kế máy |



|    |                                  |                              |  |
|----|----------------------------------|------------------------------|--|
| 5  | Kinh tế nông nghiệp              | Kinh tế học                  | Quản trị học                             |
| 6  | Khoa học môi trường              | Đánh giá môi trường          | Cơ sở khoa học môi trường                |
| 7  | Công nghệ sinh học               | Sinh học                     | Di truyền học                            |
| 8  | Mỹ thuật ứng dụng                | Lịch sử mỹ thuật             | Nguyên lý thiết kế                       |
| 9  | Quản lý tài nguyên và môi trường | Đánh giá tác động môi trường | Khai thác và quản lý tài nguyên tổng hợp |
| 10 | Quản lý đất đai                  | Trắc địa                     | Quản lý hành chính về đất đai            |
| 11 | Quản lý kinh tế                  | Kinh tế học                  | Quản trị học                             |

## 2.2. Miễn thi môn ngoại ngữ:

Thí sinh được miễn thi ngoại ngữ nếu thuộc một trong các đối tượng được quy định tại Phụ lục 01, 02 kèm theo thông báo này.

## 3. Đối tượng và điều kiện dự thi

### 3.1. Đối tượng dự thi:

- Là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Là người nước ngoài thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 3.2. Điều kiện dự thi:

Người dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ phải có đủ các điều kiện sau đây:

#### a. Về văn bằng:

- (1) Đối với các chuyên ngành từ thứ tự 1 đến 10 tại mục 1 của Thông báo này, yêu cầu:
- Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ.
  - Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ.
- (2) Đối với chuyên ngành Quản lý kinh tế (*tại thứ tự 11*):
- Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ.
  - Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ.
  - Đã tốt nghiệp ngành khác.
  - Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

*(Danh mục các ngành đào tạo bậc đại học thuộc diện ngành đúng, phù hợp và ngành gần, ngành khác với các chuyên ngành đào tạo bậc thạc sĩ được quy định tại Phụ lục 03 kèm theo thông báo này).*

#### b. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn:

- (1) Đối với thí sinh dự thi các chuyên ngành từ thứ tự 1 đến 10 tại mục 1 của Thông báo này: không yêu cầu về kinh nghiệm công tác chuyên môn.
- (2) Đối với thí sinh dự thi ngành Quản lý kinh tế:
- Có bằng đại học ngành đúng, ngành gần, phù hợp: Không yêu cầu về kinh nghiệm công tác chuyên môn.



- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác: Yêu cầu tối thiểu 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kinh tế và quản lý.

**c. Học bổ sung kiến thức:**

*Trường hợp không phải học bổ sung kiến thức:* Có bằng tốt nghiệp đại học được xác định là ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi trình độ thạc sĩ.

*Trường hợp phải học bổ sung kiến thức:*

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp nhưng đã tốt nghiệp cách nhiều năm hoặc do cơ sở đào tạo khác cấp, bằng điểm không đủ các môn cốt lõi của chuyên ngành dự thi (theo quy định hiện hành của Trường Đại học Lâm nghiệp).

- Có bằng tốt nghiệp đại học được xác định là ngành gần, ngành khác với chuyên ngành dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ (theo quy định hiện hành của Trường Đại học Lâm nghiệp).

***Thí sinh phải hoàn thành học bổ sung kiến thức trước khi dự thi***

**d. Lý lịch bản thân:** Phải rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

**e. Có đủ sức khỏe để học tập.** Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo quy định tại điểm e, khoản 1, mục 4 của Thông báo này, Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành học.

**f. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn** theo thông báo. Nhà trường không trả lại hồ sơ sau khi nộp.

**4. Đối tượng và chính sách ưu tiên**

**4.1. Đối tượng ưu tiên:**

a) Người có thời gian công tác hai năm liên tục trở lên (*tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi*) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.

c) Con liệt sĩ.

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động.

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Khoản này.

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

**4.2. Mức ưu tiên:**

- Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Mục 4.1 (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ tại Mục 2.2 và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn Không Chủ chốt ngành.

- Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng.



## 5. Hồ sơ dự thi

- 1) Đơn xin dự thi (*mẫu theo hồ sơ*).
- 2) Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm đại học (*nếu thí sinh học liên thông từ cao đẳng thì phải có bằng và bảng điểm cao đẳng; nếu dự thi theo văn bằng 2 thì phải có bằng và bảng điểm của văn bằng 1*).
- 3) Giấy công nhận văn bằng nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*nếu có*).
- 4) Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ để học tập của một bệnh viện đa khoa trong vòng 6 tháng.
- 5) Bản sao công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc HĐLĐ (*nếu có*).
- 6) Bản sao có công chứng chứng chỉ ngoại ngữ (*nếu có*).
- 7) Bản sao công chứng các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (*nếu có*).
- 8) Bản sao công chứng chứng chỉ bổ sung kiến thức đại học (*nếu có*).
- 9) Công văn cử cán bộ đi thi của thủ trưởng cơ quan (*nếu có*).
- 10) Sơ yếu lý lịch (*mẫu theo hồ sơ*) và bản sao chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước
- 11) 4 ảnh màu 3x4 (cm), 2 ảnh 2x3 (cm) và bốn phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ liên hệ của thí sinh.
- 12) Văn bản minh chứng kinh nghiệm công tác (*đối với thí sinh có bằng đại học ngành khác dự thi chuyên ngành Quản lý kinh tế*).

## 6. Địa điểm nhận hồ sơ và liên hệ:

- Phòng Đào tạo sau đại học (*Phòng 505 Nhà A2*), Trường Đại học Lâm nghiệp, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 33 721 503

Fax: 02433 840 063 Email: [sdhvf@gmail.com](mailto:sdhvf@gmail.com)

- Phân Hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại Đồng Nai, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, Đồng Nai

Điện thoại: 0251 651 2461

- Phân Hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại Gia Lai, Tổ 4, phường Chi Lăng Thành phố Pleicu, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: ĐT: 02693.747.706, Di động: 0983.288.066 (ông Hà)

## 7. Thời gian nhận hồ sơ, học bổ sung kiến thức, thi tuyển, công bố kết quả, khai giảng

### 7.1. Thời gian nhận hồ sơ, lệ phí thi tuyển sinh:

- Đến hết ngày 16/3/2021 (*Đối với thí sinh không phải học bổ sung kiến thức*).
- Đến hết ngày 9/3/2021 (*Đối với thí sinh phải học bổ sung kiến thức*).
- Trong giờ làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

Lệ phí đăng kí và dự thi cao học: 960.000 đ/thí sinh

7.2. Thời gian tổ chức ôn thi: Dự kiến thời gian tổ chức ôn thi từ ngày 27/3/2021 đến 13/4/2021.

7.3. Thời gian tổ chức học bổ sung kiến thức: Kế hoạch học bổ sung kiến thức sẽ được Nhà trường thông báo công khai trên Website: [sdh.vnuf.edu.vn](http://sdh.vnuf.edu.vn).

7.4. Thời gian thi tuyển: Dự kiến kỳ thi sẽ tổ chức vào các ngày 16,17,18/4/2021

7.5. Thời gian công bố kết quả tuyển sinh : Dự kiến tháng 4/2021.

7.6. Thời gian nhập học, khai giảng: Dự kiến tháng 5/2021.



**Lưu ý:**

- Mỗi thí sinh chỉ được phép đăng ký dự tuyển vào 01 chuyên ngành, Trường Đại học Lâm nghiệp chỉ nhận hồ sơ tuyển sinh theo mẫu do Trường Đại học Lâm nghiệp phát hành tại kỳ thi tuyển sinh đợt 1 năm 2021.
- Trước ngày thi 3 tuần, Trường ĐHLN gửi giấy báo dự thi cho các thí sinh và niêm yết danh sách thí sinh dự thi tại Phòng Đào tạo sau đại học của Trường ĐHLN, đồng thời đăng tải trên website: [sdh.vnuf.edu.vn](http://sdh.vnuf.edu.vn)
- Nếu có sai sót về: Họ tên, ngày tháng năm sinh, đối tượng ưu tiên, chuyên ngành dự thi,... thí sinh phải thông báo với Phòng Đào tạo sau đại học để kịp thời sửa chữa những sai sót trước khi thi.
- Trường hợp do địa chỉ không rõ ràng, không nhận được giấy báo dự thi, thí sinh có thể xem danh sách dự thi, phòng thi, số báo danh và lịch thi tuyển sinh tại Văn phòng Phòng Đào tạo sau đại học hoặc trên website [sdh.vnuf.edu.vn](http://sdh.vnuf.edu.vn)
- Khi đi thi, thí sinh phải mang theo chứng minh thư ND hoặc căn cước công dân.
- Trường Đại học Lâm nghiệp sẽ thông báo kết quả tuyển sinh trên website: [sdh.vnuf.edu.vn](http://sdh.vnuf.edu.vn) và niêm yết tại Phòng Đào tạo sau đại học. ✓

**Nơi nhận :**

- Các đối tượng có nhu cầu dự tuyển;
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Chủ tịch HĐ trường (để b/c) ;
- Các đơn vị trong trường;
- Website Trường ĐHLN;
- Website Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, Phòng ĐTSĐH.

**Trần Văn Chứ**